TRUNG TÂM KĐCLGD - ĐHQGHN
HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt của Trường Đại học Công nghệ Đông Á

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1035/QĐ-KĐCL ngày 21/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên 31;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-KĐCL ngày 27/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp 31 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt của Trường Đại học Công nghệ Đông Á, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp 31 ngày 19/12/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Công nghệ Đông Á của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 86%,

trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá "đạt yêu cầu" (chi tiết trong *Phụ lục I)*.

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ Đông Á và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt của Trường Đại học Công nghệ Đông Á.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHIỆT
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á

(Kèm theo Nghị quyết số: 131/NQ-HĐKĐCL ngày 20 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3.67	2	66.67%	***Tiêu chuẩn 7***		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				***Tiêu chuẩn 8***		4.00	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	***Tiêu chuẩn 9***		3.80	4	80%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	3			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				***Tiêu chuẩn 10***		4.00	6	100%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		3.86	6	85.71%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	3				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				***Tiêu chuẩn 11***		3.80	4	80%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		**Số tiêu chí đạt**			**Tỉ lệ số tiêu chí đạt**				
		43			**86%**				

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHIỆT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á

(Kèm theo Nghị quyết số: 131/NQ-HĐKĐCL ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt (CTĐT) của Trường Đại học Công nghệ Đông Á đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT cơ bản phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được rà soát, cải tiến trên cơ sở xu thế phát triển của ngành và góp ý của một số bên liên quan. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần được cập nhật, có các thông tin chính về CTĐT và được công khai. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra, được rà soát trên cơ sở ý kiến của các bên liên quan và tham khảo, đối sánh CTĐT của một số cơ sở giáo dục đại học; các học phần được bố trí tương đối hợp lý, logic và có sự gắn kết. Triết lý giáo dục được giới thiệu, phổ biến tới các bên liên quan và bước đầu được chuyển tải vào CTĐT. Phương pháp dạy - học đa dạng, phù hợp hướng đến đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; hoạt động học tập trải nghiệm doanh nghiệp, phát triển kỹ năng nghề nghiệp được chú trọng gắn với thực tiễn. Năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên và nhân viên đáp ứng yêu cầu CTĐT; kết quả thực hiện công việc được quản trị, đánh giá chặt chẽ và ghi nhận. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, cập nhật và phù hợp; phần mềm hiện đại được sử dụng để quản lý và theo dõi sự tiến bộ của người học; hoạt động tư vấn học tập và dịch vụ hỗ trợ người học được quan tâm; môi trường tâm lý, xã hội và môi trường sư phạm lành mạnh. Cơ sở vật chất, thư viện được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ người học tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và tỷ lệ có việc làm được xác lập, giám sát và cải thiện đạt kết quả; tỷ lệ có việc làm cao; nhà sử dụng lao động hài lòng về năng lực của người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có CTĐT được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát mục tiêu CTĐT và điều chỉnh chuẩn đầu ra thể hiện rõ hơn các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt đối với sinh viên trước khi tốt nghiệp, thể hiện được các

năng lực về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và chuyển đổi số, đồng thời đảm bảo tính khả thi và đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra; chú trọng tham khảo ý kiến các bên liên quan và đối sánh CTĐT của cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước trong cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Rà soát, bổ sung đầy đủ các thông tin theo quy định đối với đề cương chi tiết các học phần; thống nhất cách mô tả tóm tắt học phần trong bản mô tả CTĐT; rà soát đảm bảo tính tương thích, logic của học phần và thể hiện rõ ràng sự đóng góp của học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT bao gồm sự tính tương thích giữa phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần.

3. Rà soát chương trình dạy học đảm bảo các học phần có đóng góp rõ ràng trong việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; cân nhắc giảm thời lượng lý thuyết, tăng thực hành, thực tập, trải nghiệm thực tế cho người học; tăng tỷ lệ học phần tự chọn và bổ sung phần mềm chuyên dụng, chuyên ngành; chú trọng ý kiến của các bên liên quan và tham khảo, đối sánh CTĐT của các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước để cải tiến chương trình dạy học.

4. Xây dựng các hướng dẫn cụ thể để chuyển tải hiệu quả triết lý giáo dục vào CTĐT; đánh giá hiệu quả các phương pháp giáo dục trong việc hướng đến đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho giảng viên về sử dụng các phương pháp dạy học tiên tiến phù hợp nhằm đáp ứng tốt chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng cường hướng dẫn cách học, tự học, các hoạt động trải nghiệm và nghiên cứu khoa học giúp sinh viên có khả năng học tập suốt đời.

5. Rà soát các quy định về tổ chức thi, chấm thi, quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề/câu hỏi thi; đánh giá sự phù hợp của ngân hàng câu hỏi thi/đề thi của tất cả các học phần với thang đo năng lực; xây dựng quy trình/tài liệu hướng dẫn và thực hiện đánh giá, phân tích câu hỏi thi, đề thi, kết quả thi và đánh giá hiệu quả các phương pháp kiểm tra đánh giá để cải thiện đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy; tiếp tục tăng cường giám sát chấm thi, đánh giá giữa kỳ, nhập và quản lý kết quả kiểm tra đánh giá.

6. Rà soát quy hoạch ngành đào tạo và có chiến lược thu hút đội ngũ giảng viên duy trì CTĐT và phát triển giảng viên cơ hữu trình độ cao, đầu ngành cho CTĐT; đổi mới quản trị theo tiếp cận năng lực phù hợp xu hướng chuyển đổi số; xây dựng cụ thể yêu cầu và mức năng lực để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực giảng viên theo vị trí; hoàn thiện phương thức, bộ chỉ số KPIs đánh giá, xếp loại và cơ chế đãi ngộ đồng bộ theo hướng ghi nhận đóng góp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút và giữ chân người tài; có hướng dẫn cụ thể về hoạt động phục vụ cộng đồng để ghi nhận đối với giảng viên; đồng bộ chính sách, cơ chế hỗ trợ nhóm nghiên cứu và thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác, kết nối trong và ngoài tập đoàn, địa phương, nhà đầu tư để có đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, các nghiên cứu liên ngành, đẩy mạnh tư vấn, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

7. Quy hoạch phát triển đội ngũ nhân viên dài hạn dựa trên phân tích nhu cầu và sự phát triển CTĐT; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng AI để nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ sinh viên; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên trên cơ sở đánh giá nhu cầu đào tạo theo vị trí công việc.

8. Phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực của ngành đào tạo phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội để điều chỉnh chính sách, quy trình, chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp; tăng cường nguồn ngân sách hỗ trợ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và các hoạt động sáng tạo khởi nghiệp; kiện toàn bộ phận một cửa và đơn vị chuyên trách công tác tư vấn tâm lý và các vấn đề sức khỏe tâm thần cho sinh viên; phân tích dữ liệu có tính hệ thống để đánh giá hiệu quả của các hoạt động ngoại khóa; sớm hình thành mạng lưới cựu người học cấp Trường để huy động nguồn lực hỗ trợ cải tiến CTĐT.

9. Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất của các khuôn viên tại Bắc Ninh và Hà Nội đáp ứng yêu cầu không gian và diện tích sinh hoạt chuyên môn cho giảng viên và hoạt động của người học theo quy định; tạo thêm không gian chung, các dịch vụ tiện ích hỗ trợ người học như căng-tin, chỗ nghỉ ngơi, thư giãn, tổ chức sự kiện và rèn luyện thể thao, văn hóa, văn nghệ cho người học; tiếp tục đầu tư thư viện thành một trung tâm tài nguyên thông tin - thư viện hiện đại có khả năng kết nối và chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa các cơ sở; bổ sung trang thiết bị thực hành và hoàn thiện hệ thống quản lý để nâng cao hiệu quả khai thác cơ sở vật chất; nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để đồng bộ, liên thông và khai thác hiệu quả hệ thống đào tạo trực tuyến để phát triển dạy học đa tương tác và mô hình Blended learning; quan tâm công tác đảm bảo an toàn các khu vực tổ chức hoạt động thể thao cạnh khu vực sản xuất của doanh nghiệp.

10. Tăng cường tập huấn cho đội ngũ giảng viên về xây dựng chuẩn đầu ra và phát triển CTĐT đảm bảo tương thích, đồng bộ của CTĐT; đánh giá tác động, hiệu quả của sự thay đổi CTĐT sau thời gian triển khai để có thêm cơ sở tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động; nghiên cứu áp dụng các công cụ thẩm định đề thi, phân tích kết quả thi một cách khoa học để phục vụ đánh giá, cải tiến quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá; khẩn trương xây dựng các quy định, hướng dẫn, bộ công cụ và chiến lược thực hiện đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học và đo lường mức đạt chuẩn đầu ra theo quy định; hoàn thiện cơ chế phản hồi và công cụ khảo sát các bên liên quan phục vụ hiệu quả cho việc cải tiến chất lượng CTĐT.

11. Phân tích đầy đủ nguyên nhân sinh viên thôi học, chậm tốt nghiệp để hỗ trợ hiệu quả, giúp sinh viên hoàn thành đúng tiến độ và đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng cường hiệu quả hợp tác với cơ quan, doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động trong đào tạo và nâng cao khả năng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp; có các chương trình thực hành nghề nghiệp thực tiễn để khai thác lợi thế của trường đại học tư thục được Tập đoàn Polyco bảo trợ; có cơ chế đảm bảo chi kinh phí, thúc đẩy và đa dạng hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên; quan tâm khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với người học tốt nghiệp và đối sánh bên ngoài để có giải pháp cải tiến chất lượng.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật nhiệt gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.